

NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG

SONG ĐÀO

NGÔ QUỐC QUÝNH
(Hà Nội)

Chúng ta hãy xem đoạn tả cảnh Thuý Kiều sang thăm Kim Trọng lúc đêm khuya:

*Nàng rằng: “Khoảng vắng đêm trường
Vì hoa, nên phải đánh đường tìm hoa*

*Bây giờ tỏ mặt đôi ta
Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm bao
Vội mừng làm lễ rước vào*

Đài sen nổi sập, song đào thêm hương

Về hai chữ “song đào”, nhà chú giải Lê Văn Hoè nói:

“Song đào có lẽ chép sai, vì vô nghĩa. Giá chép là *bị đào* tức là cái lư hương làm theo hình quả đào thì phải hơn”.

Cổ giáo sư Đào Duy Anh, trong “Từ điển Truyện Kiều” (Nxb Khoa học Xã hội, 1989) giải thích rất cặn kẽ:

“Song đào: cửa sổ có cây đào, kết hợp này cũng như song mai. Câu 446 (trên đây) có nghĩa là: Kim Trọng đốt thêm sập vào cái đài sen và bỏ thêm trầm hương vào cái bình để bên cửa sổ mà phía ngoài sân có trồng cây đào. Cái sân có cây đã được nhắc đến trong câu 528: Sinh thì dạo gót sân đào vội ra, *Quan văn, Phúc văn*, TVK (Trương Vĩnh Ký) đều chép là song đào, nhưng lại giải thích là cái bình hương hình hai quả đào ghép lại với nhau. Ví thử có một bình hương ngộ nghĩnh như vậy thì chữ *song* phải có nghĩa là hai, ở đây *song* lại nghĩa là cửa sổ.

Nhà chú giải Nguyễn Thạch Giang chỉ nói ngắn gọn: “Song đào, đây có thể là nói cái lư để đốt trầm, đốt hương hình quả đào (đào lô, đào đỉnh) để ở cửa sổ”.

Chúng ta thấy rằng bằng chứng do cụ Đào đưa ra, để phản đối cách giải thích của Trương Vĩnh Ký là rất khó bác bỏ được, dẫu cho rằng người sao chép sách đã “chữ tác đánh chữ tộ” mà nhầm chữ song nọ với chữ song kia, vì chữ song là cửa sổ nhiều nét hơn chữ song là hai nhiều, viết nhầm một chữ nhiều nét thành chữ ít nét, thì có thể, chứ mấy ai lại nhầm ngược lại?

Tuy nhiên, cách giải thích của cụ Đào cũng chẳng dễ chấp nhận hơn, vì mấy lí do sau đây:

1/ “Song đào” với nghĩa là “cửa sổ có cây đào” không thể coi là đổi lại với “đài sen” là “một dụng cụ để gắn cây nến” được, trong khi với nghĩa là “cái lư hương”, thì “song đào” đối rất chọi với “đài sen”.

2/ Để giải thích cụm từ “song đào thêm hương” cụ Đào phải thêm cho câu của Nguyễn Du một chi tiết: “thêm trầm vào cái bình để bên cửa sổ”, chắc gì đó đúng là ý của tác giả Truyện Kiều? Trái lại, nếu coi “song đào” là cái lư hương thì chẳng cần thêm một chữ, một lời nào, mà ai cũng hiểu?

3/ Bình hương đặt trong phòng, là để khắp cả phòng đều có mùi thơm, vậy phải

đặt giữa phòng, chứ ai lại đặt gần cửa sổ, để khói trầm- mang theo hương- bay hết ra ngoài?

Một mặt khác, cụ Đào lại cho biết, cụ sử dụng bản in năm 1875 của Trương Vĩnh Ký, như vậy, thì ông Trương Vĩnh Ký đưa ra cách giải thích “cái lư hương” ít nhất cũng trước năm 1875, tức là lúc xã hội Việt Nam mới bắt đầu tiếp xúc với phương Tây, mọi mặt sinh hoạt của nhân dân chưa có gì thay đổi so với thời đại Nguyễn Du chỉ mới cách đó chừng hơn nửa thế kỉ. Hẳn là lúc ấy “cái lư hương hình hai quả đào ghép lại” của ông rất thông dụng, và cái tên gọi “*song đào*”, với chữ *song* là cửa sổ của nó là quen thuộc đối với mọi người, nên ông, cũng như hai tác giả vô danh của Quan văn và Phúc văn chỉ chú thích đơn giản là cái lư hương, chỉ cốt nhắc cho mọi người đừng hiểu nhầm là “cửa sổ có cây đào” là đủ.

Vậy, chúng ta có thể tin chắc cách giải thích của Trương Vĩnh Ký là đúng, và chấp nhận nó. Tuy không thật cần thiết phải tìm hiểu, tại sao cái “*song đào*” lại được viết với chữ *song* nghĩa là cửa sổ, nhưng tôi cũng thử đưa ra một khả năng giải đáp, như sau.

Thời Nguyễn Du cũng như thời nay, có hàng chục kiểu lư hương, đỉnh trầm. Nhưng cái lư hương của Kim Trọng thuộc loại quý, vì nhà Kim là nhà giàu sang. Cái lư hương đó có thể là bằng đồng thau, đồng bạch, thậm chí bằng bạc. Có lẽ bên ngoài có khắc hình cái cửa sổ với một cảnh hoa đào, bên dưới có đề hai chữ “*Song đào*” với nghĩa: “Cảnh đào bên cửa sổ”. Như vậy hình vẽ đó cùng hai chữ đề trở thành nhãn mác của cái lư thuộc loại quý. Và do thói quen, xưa cũng

như nay, ở ta cũng như ở các nước khác, để phân biệt các đồ vật quý giá, đặt tiền với các vật cùng một công dụng, nhưng rẻ tiền hơn, khi nói tới nó, người ta không dùng tên chung, mà gọi nó bằng tên riêng, thí dụ, như để tả một thanh niên con nhà giàu, ăn chơi sang, thì cho anh ta “cưỡi một cái A còng, một cái Vét-xpa, hoặc lái một chiếc Méc-xê-đét”. Với Kim Trọng, cũng vậy, đáng lẽ viết “lư đào thêm hương” như ý của Lê Văn Hoè, để đề cao cái sang trọng của Kim, Nguyễn Du cũng gọi lư hương đắt tiền của Kim, bằng cái tên riêng, hay cái nhãn mác “*Song đào*” của nó.

Còn cái hình dáng “hai quả đào ghép với nhau” của nó chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên, vì cái mô típ “*song đào*, tức hai quả đào ghép với nhau” trước đây rất thông dụng, nên người làm ra cái lư cũng theo mô típ ấy, chứ cái hình “một quả đào” hay “hai quả đào” hoàn toàn không có gì liên quan với cái tên “*Song đào*”.

Trong thư viện Thành phố Hồ Chí Minh có một quyển sách gồm hàng trăm bức tranh khá lớn, của một họa sĩ người Pháp vẽ rất tỉ mỉ, trung thực mọi cảnh sinh hoạt, từ người, quần áo, đến các đồ dùng sinh hoạt dụng cụ sản xuất của các tầng lớp nhân dân ta, hồi cuối thế kỉ 19. Tôi chắc là trong đó có vẽ cái “*Song đào*” này. Mong rằng bạn đọc nào trong Thành phố Hồ Chí Minh quan tâm tới vấn đề này sẽ bớt chút thì giờ tới thư viện, tìm thử xem may ra có thể góp phần làm sáng tỏ vấn đề tuy không quan trọng, nhưng cũng không kém lí thú này.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 20-11-2010)